

Bài này tôi viết với bối cảnh của lịch sử đầu thế kỷ thứ 20, cách thời nay cả trăm năm, khi xã hội Việt-Nam bắt đầu bị thay đổi bởi ảnh hưởng của Tây phương. Tôi đã muốn tìm hiểu tại sao phụ nữ Việt-Nam đã không đi học như nam giới và tư cách của người phụ nữ trong xã hội Việt-Nam lúc ấy như thế nào. Tôi từng ước mong mọi phụ nữ Việt Nam, không kể là Trung, Nam hay Bắc, luôn để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng mọi người và mọi giới.

PHỤ NỮ TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM

*

Lịch sử nước Việt, kể từ khi lập quốc, có Hai Bà Trưng rồi Bà Triệu đứng ra gánh vác việc giang san. Đến thời tự chủ, từ thế kỷ thứ 10 trở đi cho đến nhà Nguyễn, sử chỉ ghi chép tên một vài phụ nữ như Ý Lan Thái-phi đời Lý, bà phi Nguyễn Thị Bích Châu, công chúa Huyền Trân đời Trần, bà Bùi Thị Xuân đời Tây Sơn, Hoàng-thái-hậu Từ Dụ nhà Nguyễn. Thế kỷ thứ 20 gần đây hơn có các cô Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Thị Bắc, Đỗ Thị Tâm tham gia Việt Nam Quốc Dân Đảng, v.v... Trong văn học sử còn ghi tên của các bà Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan. Kể là ít nữ danh nhân so với các nam anh hùng hào kiệt văn thi nhân trong lịch sử nước Việt.

1. Lý do nào đã khiến cho phụ nữ nước Việt hiện diện một cách âm thầm lặng lẽ như thế?

Thế chế chính trị và cách tổ chức xã hội ngày xưa chú tâm giáo dục nam giới, cho nên đặt ra hệ thống, qui củ và tạo hoàn cảnh thuận lợi cũng như phương tiện sẵn sàng cho việc học của nam giới.

Tuy không được chép nhiều vào sử sách, nhưng nếu kể công đóng góp âm thầm cho gia đình và xã hội thì công của phụ nữ nước Việt có kém gì nam giới.

Trong khi giáo dục dành cho nam giới được triều đình tổ chức, giáo dục dành cho phụ nữ là nhờ ở gia đình. Giáo dục nam giới có mục đích đào tạo *kẻ sĩ, quân tử* và người ra làm quan, thì giáo dục dành cho nữ giới dạy cách ăn ở cho đầy đủ bổn phận làm con gái, làm vợ, làm con dâu, theo tiêu chuẩn *tứ đức: công, dung, ngôn, hạnh* mà trong *Gia-huấn-ca* của Nguyễn Trãi thế kỷ thứ 15 đã nhắc đến như sau:

*Phận làm gái này lời giáo khuyên,
Lắng tai nghe cổ truyện mới nên.
Hãy xem xưa những bậc dâu hiền,
Kiêm tứ đức: dung, công, ngôn, hạnh.
Công là đủ mùi xôi thức bánh,
Nhiệm nhật thay đường chỉ mũi kim.
Dung là nét mặt ngọc trang nghiêm,
Không tha thướt không chiều lời lá.*

*Ngôn là dạy trình thừa vâng dạ,
Hạnh là đường ngay thảo kính tín.
Xưa nay mấy kẻ dẫu hiền,
Dung, công, ngôn, hạnh là tiên phạm trần.*

Ngoài *tứ đức*, phụ nữ còn phải tập thêm việc buôn bán để biết lo cho đời sống kinh tế của gia đình. Qua ca dao, chúng ta thường nghe cha mẹ khuyên bảo con gái như sau:

*Con ơi muốn nên thân người,
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
Gái thời dệt gấm thêu hoa,
Khi vào canh cử, khi ra thêu thùa.
Trai thời học quyết khôi khoa,
Trước là mát mắt, sau là hiển thân.*

*Con ơi mẹ bảo con này,
Học buôn học bán cho tày người ta.
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.
Dù no dù đói cho tươi,
Khoan ăn bớt ngủ là người lo toan.*

Phụ nữ ngày xưa không được học như đàn ông mà vẫn phải phấn đấu, sinh hoạt trong xã hội: giúp chồng, dạy con, lo việc nội trợ, buôn bán, v.v... Vốn kiến thức ít mà vẫn phải chu tất bốn phận, thường là nhờ ở giáo dục gia đình, kinh nghiệm và tuổi đời.

Học giả Phạm Quỳnh, chủ bút báo *Nam-Phong*, từng khen tính hy sinh và đảm đang của phụ nữ nước Việt như sau. Ông nói:

“Đàn-bà quyết không phải là giới bầm sinh ra kém đàn ông; tính-tình trí-tuệ có khác, nhưng không phải là kém. Đàn ông là mây thì đàn-bà cũng là khói, nếu cùng thả cũng có thể cùng nhau mà bay-bồng trên từng xanh [như trong bài thơ tứ tuyệt của Quách Phác, thi sĩ Trung-

Hoà: *Chàng như mây mùa thu,
Thiếp như khói trong lò,
Cao thấp nhẽ có khác,
Một thả cùng tuyệt vời*].

Nhất là đàn-bà nước Nam lại có lối tư-cách hay: linh-lợi mà can-đảm, cần-mẫn mà khôn-ngoa, xưa nay đã có tiếng giới về đường kinh-tế. Cuộc thương-nghiệp trong nước phần nhiều là ở trong tay các bà. Dễ cả thế giới không đâu có cái cảnh rất đáng kính đáng phục là cảnh người vợ học-trò nuôi chồng đi học - học suốt đời, vì sự học ở nước ta không có thời-hạn, - một mình tần-tảo mà cung-cấp được cả một nhà, trên cha mẹ, dưới lũ con.” (“Sự giáo dục đàn bà con gái”, *Nam-Phong* 10/1917)

Nhà giáo Nguyễn Bá Học, trong một lá thư bàn về vấn đề nữ học (viết ngày 22 tháng 8 năm 1920, *Nam-Phong* 10/1920) đã khen phụ nữ Việt nhờ thấm nhuần *đạo đức thánh hiền* ở trong phong tục tập quán cho nên có được những đức tính rất đáng khen. Ông kể ra như sau:

- Giúp chồng: + khi chồng hàn vi, chưa đỗ đạt thì làm ăn buôn bán nuôi chồng. Khi chồng ra làm quan, muốn giúp chồng giữ đức thanh liêm thì các bà trồng dâu nuôi tằm kéo tơ;
+ đóng góp cho làng để chồng được chức vị (*miếng giữa làng bằng sàng xó bếp*).
- Quản trị gia đình: + giữ nếp nhà, nấu ăn, vá may, săn sóc người già, nuôi dạy trẻ, hòa hợp thân tộc, phụng thờ tổ tiên;
+ nếu chồng hư hỏng, không chăm đến gia đình, các bà vẫn nhẫn nhục nuôi con.
- Dạy con: nhà nào nhờ có mẹ dạy thì con trẻ ngoan ngoãn, không tập nhiễm những thói xấu ở ngoài xã hội.
- Truyền chủng: đứa trẻ sinh ra tốt hay xấu là nhờ thai giáo.

Ông nhận thấy, khi ảnh hưởng Tây-phương tràn vào xã hội Việt-Nam, *đạo đức thánh hiền* tuy không còn, xã hội đầy những kẻ gian xảo bạc ác bất nhân, vậy mà phụ nữ ít phạm phải các tính xấu, vẫn giữ được sự tín nhiệm trong việc giao tế ngoài xã hội, vẫn có lòng thành tín đối với tôn giáo.

2. Lý do nào đã giúp cho phụ nữ nước Việt ngày xưa giữ được đạo đức?

Từ xưa cho đến đầu thế kỷ thứ 20, sự giáo dục phụ nữ là nhờ ở truyền thống gia đình và tập quán xã hội. Sự giáo dục này chú trọng về mặt luân lý, dạy cách cư xử để khi ở nhà biết bổn phận làm con và khi xuất giá biết trọn phận sự làm dâu, làm vợ, chứ không nhằm mở mang trí thức để hiểu biết về chính trị, văn hóa và nghĩa lý triết học như đàn ông.

Không phải vì người đời trước nghĩ rằng đàn bà nước Việt không giỏi, nhưng vì cho rằng mục đích tối quan trọng cho sự giáo dục phụ nữ là làm tròn bổn phận trong gia đình và gia tộc, và giữ gìn phẩm hạnh cho cá nhân mình.

Dù đàn ông hay đàn bà, nếu phẩm hạnh xấu, đều có hại cho xã hội cả. Tuy nhiên, vì bổn phận của người đàn bà bao biện đến chồng con trong gia đình, cho nên gia đình tốt hay xấu, nên hay hư, phần nhiều là tùy thuộc vào các bà cả.

Học giả Phạm Quỳnh đã thốt rằng:

“Than ôi! phẩm-hạnh người đàn ông kém cái hại cho xã-hội thực là to; hại ấy cũng chưa bằng là phẩm-hạnh người đàn-bà hư; vì đàn-bà hư là cái hại đến nguồn-gốc xã-hội vậy.”

(“Sự giáo dục đàn bà con gái”, *Nam-Phong* 10/1917)

Cũng vì quá quan tâm đến phẩm hạnh phụ nữ mà luồng dư luận đương thời hãy còn nghiêm khắc với vấn đề giáo dục phụ nữ. Người thì cho rằng phụ nữ chỉ cần đức, không cần tài; phụ nữ biết chữ thì hay có chuyện trăng hoa, hoặc là tự phụ, dễ sinh kiêu hãnh, lấn lướt chồng, gây cảnh gia đình xô xát. Người thì có ý kiến rằng phụ nữ không cần biết nhiều, chỉ cần biết nữ công là đủ; vì tính đa cảm, phụ nữ có học, khi có việc làm, phải đi xa nhà, có nhiều điều bất tiện.

Tóm lại, mối lo âu lớn nhất vẫn là làm thế nào để giữ nét na đức hạnh cho phụ nữ.

3. Tuy nhiên, tư cách phụ nữ đâu có phải chỉ ở phẩm hạnh, bổn phận phụ nữ đâu phải chỉ ở việc làm con làm vợ.

Một vị thân tộc và đại quan triều Nguyễn, Thân Trọng Huề, đã viết rằng:

“Nước ta ngày xưa câu nệ về mấy câu sáo ngữ sách Tàu, nói đàn bà chẳng khôn khéo làm gì, cốt lo về bếp nước, thành ra coi đàn bà là một giống phụ thuộc của đàn ông mà không nghĩ gì đến phương giáo dục cả. Tuy vậy đàn bà nước ta, có phải chỉ để lo bề bếp nước mà thôi đâu; có kẻ ruộng nương, có kẻ buôn bán, có kẻ làm thợ làm thuyền, không kể còn phải cái trách nhiệm riêng coi sóc việc nhà, chăn giắt con cái, mà phạm những việc đàn ông làm, đàn bà cũng làm được cả.” (“Con đường tiến bộ của nước ta”, *Nam-Phong* 2/1918)

*

Như vậy chúng ta cần tìm hiểu xem tư cách xã hội của phụ nữ như thế nào, ngoài vấn đề phẩm hạnh và bổn phận làm con, làm dâu, làm vợ trong gia đình.

1. Phụ nữ cần làm chủ cuộc đời mình

Trong xã hội nước Việt ngày xưa, một người đàn bà thuận cảnh khi nhỏ ở nhà với cha mẹ, khi đi lấy chồng được chồng lo, khi già nương tựa vào con. (*tam tông: tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử*)

Tuy nhiên không phải ai cũng được may mắn thuận cảnh như vậy. Không phải rằng đàn bà ai cũng sẽ lấy chồng rồi có con: có người đã lập gia đình rồi góa bụa phải sống lẻ loi một mình; có người có chồng nhưng gặp hoàn cảnh trắc trở không thể trông cậy ở chồng được, phải tự lập sinh sống lấy, có khi lại phải nuôi con nuôi mình. Người phụ nữ nếu có làm vợ làm mẹ một thời gian sau đó con lớn lên lập gia đình hoặc nếu mình góa bụa thì không còn làm mẹ làm vợ đến già.

Nếu người phụ nữ chỉ biết bổn phận trong gia đình: làm con, làm vợ, làm mẹ không thôi, thì họ không thể thích ứng nếu không may gặp phải nghịch cảnh. Khi không có sự nương tựa vào gia đình, người phụ nữ phải làm gì?

Người phụ nữ phải tự chủ cuộc đời mình, tự mình có trách nhiệm về vận mệnh của mình. Họ cần có cách sinh kế, cần có giá trị của chính họ, không phải phụ thuộc vào đàn ông. Mà muốn như thế, phụ nữ phải trau dồi làm sao cho đạo đức, trí thức và khả năng nghề nghiệp đều tăng tiến cả thì mới giữ được sự tự chủ.

Nhờ đó, phụ nữ sẽ bình đẳng với nam giới, không phải than rằng

Thân gái như hạt mưa sa,

Hạt vào đài-các, hạt ra ruộng cày.(ca dao)

Phụ nữ cũng không ước ao đổi ra phận nam nhi như Hồ Xuân Hương đã than:

Vì đây đổi phận làm trai được,

Thì sự anh hùng há bấy nhiêu.

Phụ nữ cần được giáo dục với mục đích giúp cho người phụ nữ, khi rời mái gia đình ra ngoài xã hội, có thể tự chủ cuộc đời mình và gặp cảnh ngộ nào cũng có thể tự lập.

2. Phụ nữ: con người tình cảm

Tạo hóa đã phú bẩm cho phụ nữ nhiều tính nét tốt, vừa đặc sắc vừa hữu ích cho sự sinh tồn của nhân loại. Đó là tính thân ái, dịu dàng, lòng yêu thương con trẻ, tâm thương người tàn tật già yếu, tính nhẫn nại chịu đựng, đức tận tụy hy sinh, tình thương mến gia đình, chí sốt sắng làm việc nghĩa, v.v... Trong gia đình, tình thương yêu âu yếm của người mẹ đối với con cái không ai là không biết. Người mẹ biết dùng tình thương yêu để dạy con thì giáo dục dễ có hiệu quả. Nếu lấy quyền làm cha mẹ mà ức chế con thì thường gây ra ác cảm khiến cho con cái có thái độ trái ngược, chống đối cha mẹ.

Hạnh phúc gia đình ở trong tay người đàn bà: người đàn bà khéo biết giữ cho gia đình êm ái, tránh được sóng gió thì cả chồng và con đều được hưởng niềm vui thú của hạnh phúc gia đình.

Tình cảm, nếu khéo hướng dẫn, giúp ích hơn là gây hại. Bằng chứng là xã hội và gia đình, nhờ tình tương thân tương ái mà ràng buộc liên kết mọi người vui sống cùng nhau.

Tình cảm bác ái của người phụ nữ còn thể hiện ra ngoài xã hội để nuôi lấy không khí đầm ấm cho xã hội: phụ nữ đem lòng nhân đạo chủ trương những việc từ thiện cứu tế trong xã hội, giúp các cô nhi và những người tàn tật, cứu trợ đồng bào khi có thiên tai, hỏa tai, v.v..., thăm nom người ốm, an ủi kẻ khốn cùng.

Lịch sử đời xưa còn lưu danh các nữ anh hùng như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, cũng do lòng yêu nước thương dân mà cứu giúp đất nước.

Văn học cũng cần sự đóng góp của nữ giới để diễn tả những tâm tình, những khía cạnh của cuộc đời mà các nhà văn nam giới không để ý tới hoặc không có cùng mỗi cảm xúc.

Đời sống thành thú vị hơn cũng là nhờ sự hiện diện của phụ nữ.

Xem thế thì thấy những đức tính cao quý của người phụ nữ tô điểm cho đời sống của gia đình và xã hội thêm phong phú biết bao.

3. Vận hưng suy của quốc gia ở trong tay người phụ nữ

* ảnh hưởng gián tiếp

Với thiên chức thiêng liêng trong việc truyền chủng và thai giáo, các bà mẹ Việt-Nam đã gìn giữ nòi giống và góp phần trong sự ra đời của các anh hùng hào kiệt. Đó là công thai-giáo.

Về cái công mẫu-giáo: khi còn nhỏ, con hay thân thiết với mẹ hơn là với cha nhờ tính trìu mến và những bản năng thiên phú của người mẹ. Người mẹ có học và hiểu biết, khéo dạy con thì về sau con dễ nên người. Trẻ con nào cũng được mẹ dạy dỗ chăm sóc thì xã hội sẽ có được nhiều những công dân tốt.

Trong gia đình, người phụ nữ biết đường sinh kế thì đỡ cho người đàn ông không phải lo lắng quá về việc mưu sinh. Người đàn ông muốn phục vụ lý tưởng, làm việc cho xã hội,

nếu được người đàn bà có kiến thức, hiểu biết, khuyến khích và giúp đỡ thì mới hăng hái và dễ dàng hoạt động hơn. Nhờ được giáo dục, người đàn bà biết phân biệt việc gì nên việc gì không nên, biết khuyến khích chồng con làm điều nhân nghĩa và theo lẽ phải.

* ảnh hưởng trực tiếp

Phụ nữ Việt-Nam đã có tiếng là giỏi về đường thương nghiệp buôn bán, nuôi chồng con từ thuở hàn vi. Ngoài thương nghiệp, ngành nào có nam giới ngành ấy cũng có sự hiện diện của nữ giới. Cái tư tưởng bó buộc người đàn bà cho rằng “đàn bà càng biết chữ lắm càng dễ nhiễm thói xấu nhiều” nghiệm đến ngày nay là một tư tưởng sai lầm.

Trong buổi diễn thuyết tại trường nữ học Đồng-Khánh, Huế, chí sĩ Phan Bội Châu nói như sau: “Chị em nếu một mai biết hăng hái để nghĩ làm người, quyền lợi của loài người quyết ra tay tranh lấy, phẩm cách của loài người ra sức giữ lấy. Xã hội hư kia có ngày ta chinh đốn, gia đình ác kia có ngày ta cải lương, rồi đây sẽ lấy thân đào liễu mà đỡ gánh non sông, xúm sức quần thoa mà vắn xây vận hội; chắc có một ngày bà Trưng-nữ-vương thứ hai xuất hiện ở thế kỷ này!”

Người y sĩ giúp nước bằng kiến thức y khoa, nhà văn hào giúp nước bằng tài văn chương, nhà sư phạm giúp dân bằng khả năng giáo dục. Kiến thiết quốc gia không phải chỉ nhờ ở chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật không thôi mà còn nhiều cách khác để đóng góp.

Phụ nữ góp xây đất nước bằng cách làm bà mẹ tốt, làm người vợ hiền để giữ vững nền tảng gia đình, làm người phụ nữ có học và hiểu biết để giúp xã hội một cách hữu hiệu hơn.

4. Học và hạnh

Trong sự sinh hoạt ngày xưa, phụ nữ giữ được phẩm hạnh là nhờ ở tập quán đạo đức trong xã hội và nếp nho phong trong gia đình.

Nho-học chú trọng vào sự nuôi dưỡng phẩm hạnh đạo đức cá nhân. Mọi cá nhân thực hành đạo đức lâu ngày sẽ tạo nên tập quán đạo đức của cả xã hội. Khi Nho-học suy tàn, không mấy ai muốn quay trở lại với những sự bó buộc của tập quán đạo đức mà người ta không còn hiểu nghĩa lý.

Phụ nữ nên học hỏi để biết cách cư xử với mọi người trong xã hội, để hiểu việc gì nên làm việc gì không nên làm, để tự ý thức được việc mình làm phải hay trái và vui lòng thực hành đạo đức mà họ đã hiểu rõ.

Trời sinh phụ nữ có bản chất thiên về tình cảm, thường có tính lãng mạn đa tình, người đi học hay không đi học đều có thể có tính ấy. Chính nhiều khi nhờ mở rộng kiến thức mà phụ nữ biết suy xét, dùng lý luận để phán đoán công việc, giúp tránh được những tình cảm không thích đáng.

Khi trong nước không có cơ hội giáo dục đồng đều cho mọi phụ nữ thì thường sinh ra sự cao thấp khác nhau về trình độ học vấn trong giới phụ nữ. Vì thế những phụ nữ có học hay có tính tự phụ. Nếu mọi phụ nữ đều có cơ hội bình đẳng về giáo dục, số phụ nữ có học tăng lên, sự tự phụ ấy có thể giảm đi.

Điều căn bản cho mọi nền giáo dục là *học với hạnh*, hay là *trí với đức*, đều phải đi đôi với nhau. Điều này không phải chỉ dành cho phụ nữ mà đúng với cả nam giới. Không nên đổ tại học vấn mà phụ nữ có tính xấu. Nhiều khi chính nhờ giáo dục đúng cách mà phụ nữ được cảm hóa thành ra người tốt.

Về *Vấn đề nữ học*, Đạm-Phương nữ-sử đã nói như sau:

“Người đàn bà cốt phải có đức hạnh làm bản, nghĩa ấy dầu cho thiên cổ bất dịch, không những từ đây về trước đã thế, nhưng dầu cho đến muôn ức nghìn năm nữa về sau, cũng không có thể thay đổi bao giờ, vậy cho nên học hạnh kiêm-ưu, mới là danh-giá; còn như học mà vô-hạnh, chính là danh-giá tội-nhân, chớ có phải học-giới danh-giá đâu, mà người đời bình-phẩm cho hư tiếng tân-học của nữ-giới.”

Để kết luận, phụ nữ trong xã hội có những tư cách như sau:

- Tư cách độc lập: tự chủ cuộc đời mình
- Tư cách cao quý: giữ gìn những tình cảm cao thượng
- Tư cách công dân: làm bà mẹ tốt, làm người vợ hiền, làm người phụ nữ có học và hiểu biết
- Tư cách đạo đức: có được học và hạnh đi đôi với nhau

Xã hội hưng suy một phần là ở phụ nữ. Công phụ nữ giúp cho sự tiến hóa của xã hội không kém gì đàn ông, tất địa vị phụ nữ ở trong xã hội không kém gì đàn ông, có quyền lợi mà có cả trách nhiệm. Như vậy, phụ nữ cần phát triển khả năng để xứng đáng nhân cách làm người và đem hạnh phúc lại cho đời.

Ngô Thị Quý Linh

1994

(Bài viết đầy đủ trong *Lược sử Triết lý Giáo dục Việt Nam*, Ngô Thị Quý Linh, Ý Linh xuất bản 1997)